TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HSST
Ngày: 01/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.
Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 25/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2018/HSST-QĐ ngày 13/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Cà Thị N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986, tại tỉnh Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; con ông: Cà Văn Ch - sinh năm 1954 và bà: Vì Thị H, sinh năm: 1956; có chồng: Lò Văn Ph, sinh năm: 1984 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn P (tên gọi khác: Không), sinh năm 1974 tại tỉnh Điện Biên.
Nơi cư trú: Đội 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn Ph1, sinh năm 1932 và bà: Lò Thị Y, sinh năm 1934; có vợ: Lường Thị D, sinh năm 1977 và 01 người con sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cà Thị N:* có ông Nguyễn Quang Kh -Luật sư, công tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11giờ 50 phút, ngày 20/3/2018 tại nhà của Cà Thị N, bản H, xã M, huyện Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm (CSĐTTP) về ma túy Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Cà Thị N 40 gam (nghi là heroine) và 23,66

gam (nghi là Methamphetamine). Cà Thị N khai nhận đó là heroine và Methamphetamine do vào ngày 19/3/2018 bị cáo mua được của đối tượng tên là H1 người Lào, 40 gam heroine mua với giá 1.800.000 đồng (đã trả tiền) và 23,66 gam Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng (chưa trả tiền). Mục đích của bị cáo mua về để bán kiếm lợi. Ngày 19/3/2018 Cà Thị N đã bán cho Lò Văn P 01 gói nhỏ với giá 350.000 đồng thì phát hiện thu giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Hồi 12 giờ ngày 20/3/2018 tại nhà Lò Văn P ở Đội X, xã T, huyện Đ, Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang thu giữ của Lò Văn P 0,24 gam nghi là heroine. Nguồn gốc số heroine đó là do vào ngày 19/3/2018 bị cáo mua được của Cà Thị N 01 gói heroine với giá 350.000 đồng sau đó bị cáo đã bán cho đối tượng Phá A D2 01 gói nhỏ với giá 200.000 đồng (để D2 sử dụng) số còn lại thì bị bắt và thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 345/GĐ-PC54, ngày 27/3/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng trích từ vật chứng thu giữ của Cà Thị N gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine.

- 02 (hai)) mẫu viên nén màu hồng, xanh trích từ vật chứng thu giữ của Cà Thị N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Thị N có khối lượng 40 gam chất bột màu trắng và 01 túi chứa viên màu hồng, màu xanh khối lượng 23,66 gam"

Tại bản Kết luận giám định số: 342/GĐ-PC54, ngày 26/3/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"Mẫu chất bột màu trắng trích từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn P là 0,24 gam chất bột màu trắng"

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Thị N về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lò Văn P về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 điểm s, n khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Cà Thị N. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Cà Thị N mức án từ 16 đến 17 năm tù. Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65/BLHS tổng hợp với bản án số 59/2018/HSST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ buộc bị cáo phải chấp hành từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Lò Văn P. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX: áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS: Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy; đối với 02 chiếc điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán H1 giá sung ngân sách Nhà nước; cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo Lò Văn P phạm tội mà có. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Elegant SR, BKS: 27B1-XXX tạm giữ của bị cáo Lò Văn P, P khai đã sử dụng chiếc xe máy vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng quá trình điều tra xác minh chiếc xe máy trên mang tên Lường Thị D (là vợ bị cáo Lò Văn P), việc P lấy chiếc xe máy đi để vận chuyển ma túy bà D không biết, do vậy đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe máy cho bà Lường Thị D.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Thị N không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của bị cáo để xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cà Thị N. Do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Cà Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đ và Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện Đ và Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Cà Thị N không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Cà Thị N, Lò Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại: biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận. Vào ngày 18/3/2018 tại khu vực bản N, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên Cà Thị N đã liên lạc và mua được của đối tượng tên là H1 (người Lào) 01 gói heroine trị giá 1.800.000 đồng và 01 gói hồng phiến trị giá 1.500.000 đồng sau đó đó Cà Thị N mang về nhà cất giấu, vào ngày 19/3/2018 bán cho Lò Văn P 01 gói heroine trị giá 350.000 đồng, sau khi mua được ma túy của N, Lò Văn P đã bán cho đối tượng Phá A D2 01 gói nhỏ, số còn lại 0,24 gam bị thu giữ. Tại các bản kết luận giám định số ma túy mà Cà Thị N mua bán là 40 gam heroine cộng với 0,24 gam heroine thu giữa của Lò Văn P, tổng là 40,24 gam heroine và 23,66 gam methamphetamine.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Cà Thị N và Lò Văn P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 40,24 gam heroine và 23,66 gam methamphetamine của bị cáo Cà Thị N đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán trái phép 0,24 gam heroine của bị cáo Lò Văn P được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Cà Thị N có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bởi vì ngày 16/01/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Đối với bị cáo Lò Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo N phạm tội đang trong thời kỳ mang thai nên được áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng; bị cáo Lò văn P phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt, bị cáo Cà Thị N đã có một tiền án, mặc dù đã bị xử phạt 18 tháng tù được hưởng án treo nhưng bị cáo lại phạm tội mới trong thời gian đang chấp hành án.

Do vậy cần phải áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65/BLHS buộc bị cáo phải chấp hành 18 tháng tù của bản án số: 59/2018/HSST ngày 16/01/2018 của TAND huyện Đ và tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Cà Thị N.

Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều làm nương, không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy; đối với 02 chiếc điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán H1 giá sung ngân sách Nhà nước; cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo Lò Văn P phạm tội mà có. Đối với chiếc xe máy đã thu giữ của bị cáo Lò Văn P, tại phiên tòa bị cáo khai nhận đó là xe máy của bà Lường Thị D, khi bị cáo lấy xe máy đi mua ma túy bà D không biết. Bà Lường Thị D có đơn xin lại xe máy đó vì xe máy đó bà tự tiết kiệm mua được và đăng ký mang tên bà, nên đề nghị HĐXX trả lại cho bà Lường Thị D. HĐXX xét thấy đơn đề nghị của bà D là có căn cứ nên cần trả lại cho bà Lường Thị D.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do các bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Cà Thị N.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Lò Văn P.

1. Tuyên bố các bị cáo Cà Thị N, Lò Văn P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Cà Thị N 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 18 (mười tám) tháng tù tại bản án số: 59/2018/HSST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Tổng hợp chung cho cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Cà Thị N bị bắt thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2018.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) gói niêm phong làm bằng phong bì niêm phong của Công an huyện Đ, được dán kín các mép dán. Mặt trước gói niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: vật chứng: Cà Thị N- sinh năm: 1986, nơi cư trú: Bản Huổi Chan 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Đ phối hợp với công an xã M và đồn Biên phòng M bắt ngày 20/3/2018 tại: M, Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, Khối lượng số 1: 11,51 gam Heroine. Trích mẫu M1: 0,2 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 11,31 gam; Khối lượng số 2: 27,26 gam heroine trích mẫu 0,5 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 26,76 gam; Khối lượng số 3: 20,35 gam ma túy tổng hợp, trích mẫu M3: 0,2 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 20,15 gam; Khối lượng số 4: 0,19 gam ma túy tổng hợp, trích mẫu M4: 0,08 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,11 gam; Khối lượng số 5: 2,93 gam ma túy tổng hợp, trích mẫu M5: 0,19 gam, vật chứng còn lại: 2,74 gam; Khối lượng số 6: 0,19 gam ma túy tổng hợp, trích mẫu M6: 0,08 gam, vật chứng còn lại: 0,11gam; Khối lượng số 7: 1,23 gam heroine, trích mẫu M7: 0,27 gam, vật chứng còn lại: 0,96 gam. Tổng vật chứng Heroin: 40 gam, tổng trích mẫu: 0,97 gam; Tổng vật chứng ma túy tổng hợp: 23,66 gam, tổng trích mẫu: 0,55 gam. Mặt sau gói niêm phong có chữ ký, họ và tên của Lù Văn Th, Cà Thị N, Phạm K, Lường Văn H, Bùi Tân H3, Lò Văn L và 3 (ba) dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. Ngoài Cùng gói niêm phong dán lớp băng dính trắng bảo vệ.

- 01 (một) gói niêm phong làm bằng phong bì niêm phong của Công an huyện Đ, được dán kín các mép dán. Mặt trước gói niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: "Vật chứng: Lò Văn P - sinh năm 1974, nơi cư trú: Đội 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Đ phối hợp với công an xã T bắt ngày 20/3/2018 tại: T, huyện Đ. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng thu giữ bắt quả tang: 0,16 gam heroine, trích mẫu: 0,1 gửi giám định, ký hiệu M1. Vật chứng còn lại: 0,06 gam. Khối lượng thu giữ qua khám xét: 0,08 gam heroine, gửi toàn bộ giám định, ký hiệu M2. Mặt sau gói niêm phong, có chữ ký họ và tên của: Lê Văn T, Lò Văn P, Hoàng Đức Th, Lường Văn H, Bùi Tân H3, Nguyễn Anh T4 và 03 (ba) dấu đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT công an huyện Đ. Ngoài cùng gói niêm phong dán lớp băng dính trắng bảo vệ.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn P.

**Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước:*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu trắng nhãn hiệu OPPO, đã cũ. Thu giữ của Cà Thị N.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đỏ đã cũ. Thu giữ của Lò Văn P.

** Trả lại cho bà Lường Thị D sinh năm 1977*, nơi cư trú: Đội 7, bản Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Elegant SR, biển kiểm soát: 27B1-XXX, số khung: RLGSC, số máy: VMSACD, màu sơn: đỏ-đen, xe đã cũ. Thu giữ của Lò Văn P (không có giấy đăng ký xe máy).

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai hình sự sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2018)

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Trọng Đoàn